

# DẠY HỌC ĐỌC - HIỂU THƠ TRỮ TÌNH HIỆN ĐẠI TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THEO HƯỚNG PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC CỦA HỌC SINH

**ThS. NGUYỄN THỊ THANH LÂM**  
Trưởng Trung cấp Kỹ thuật Công nghiệp Đồng Nai

Có rất nhiều phương pháp dạy học thơ trữ tình hiện đại trong nhà trường phổ thông. Tuy nhiên, để phát huy được tính tích cực của học sinh (HS) trong giờ đọc – hiểu loại văn bản này, người giáo viên (GV) cần biết sử dụng linh hoạt nhiều phương pháp và hình thức cụ thể trong các giờ học, nhất là cần chú ý những hình thức và phương pháp vừa mang tính đặc thù của cảm thụ và truyền thụ văn chương, vừa phát huy được vai trò chủ thể tích cực và sáng tạo của HS. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xin nêu một số phương pháp và hình thức dạy học tích cực ấy.

## 1. Đọc diễn cảm

Đọc diễn cảm là một phương pháp đặc thù của dạy học tác phẩm văn chương ở trường phổ thông. Đây là cách thức hoạt động giúp HS tiếp thu tác phẩm, thâm nhập vào thế giới hình tượng, cảm thụ trực tiếp tác phẩm, gợi lên những cảm xúc, rung động, những ấn tượng thẩm mỹ làm tiền đề cho quá trình cảm thụ, phân tích tác phẩm một cách thấu đáo. Do đặc trưng hướng tới nhu cầu cần thể hiện, thổ lộ, phơi trải cái tôi nội cảm mà thơ trữ tình rất cần tới đọc diễn cảm. Đọc như là một bước, một biện pháp, một phương pháp, thậm chí một cách cảm nhận và tiếp cận bài thơ.

Đọc diễn cảm còn là hoạt động cảm thụ ứng với giai đoạn đầu của quá trình tiếp nhận tác phẩm: từ âm thanh đến lớp hình, từ mã ngôn ngữ sang mã hình tượng. Nó có tác dụng kích thích, khơi gợi hình dung, tưởng tượng, liên tưởng, hồi ức, giúp HS phát hiện những cảm giác, những dấu ấn sâu đậm, ám ảnh do thế giới hình tượng gợi lên. Đồng thời, nó còn tạo tâm thế để HS đi vào phân tích, cắt nghĩa, khái quát giá trị và ý nghĩa của tác phẩm.

Phương pháp đọc diễn cảm là hình thức đọc văn chương, nhưng là đọc thẩm mỹ, đọc nghệ thuật, chứ không phải đọc “bình thường”. Nghĩa là chú ý đến quan hệ thẩm mỹ giữa người đọc và tác phẩm thể hiện ở sắc thái tình cảm, cảm xúc, ở sự cảm thụ, đánh giá mang sắc màu chủ quan của người đọc, chứ không giống với hình thức đọc ngôn ngữ, đọc văn tự hay phát âm thành tiếng các câu chữ trong văn bản.

Đọc diễn cảm là một hoạt động đòi hỏi phải cân bằng mối quan hệ giữa tác giả và chủ quan người đọc. Nghĩa là người đọc làm vang lên tiếng nói khách quan của tác phẩm, thể hiện thái độ, tình cảm của nhà văn, đồng thời bộc lộ tình cảm, cảm xúc mang màu sắc chủ

quan của người đọc. Dĩ nhiên, chủ quan của người đọc không được lấn át tác giả.

Đọc diễn cảm được coi là đọc hay, tuy nhiên cần chú ý đến yêu cầu đọc đúng; chỉ có thể đọc hay trên cơ sở đọc đúng, đọc đúng rồi mới đến đọc hay. Đọc đúng từ, đúng câu, đúng nhịp, đúng giọng điệu, cấu tứ, mạch lạc bài thơ; đúng ý nghĩa câu chữ,... Đọc đúng vừa là tiền đề, vừa là hệ quả của cảm đúng, hiểu đúng bài văn. Đọc hay góp phần làm nổi bật được thông điệp mà nhà văn ký thác qua văn bản, đồng thời truyền được rung động, cảm xúc và cảm thụ, đánh giá mang màu sắc chủ quan của người đọc.

Muốn đọc diễn cảm đúng và hay, người đọc phải cảm thụ và hiểu sơ bộ về tác phẩm, quan điểm, ý đồ tác giả; phải thâm nhập, thấu nhận bên trong thế giới hình tượng của bài thơ; vừa thấy thế giới ấy hiện lên sinh động, vừa như lắng nghe được cái thần, cái giọng điệu của bài thơ, để điều chỉnh giọng đọc cho tương ứng, phù hợp với những yếu tố ấy. Khi đọc diễn cảm phải kích thích quá trình tâm lí cảm thụ bên trong của HS, khơi gợi ở HS sự tri giác, hình dung, tưởng tượng, liên tưởng, nhập thân, cảm xúc, giúp họ nhìn thấy bên trong một cách sáng rõ cái đã đọc được, nghe được, gợi lên những tình cảm và ấn tượng thẩm mỹ nhất định.

Do việc đọc diễn cảm phải gắn với kĩ năng thực hành và năng khiếu diễn xuất nên ở đây chúng tôi chỉ có thể lấy một vài ví dụ minh họa. Khi dạy bài *Đây thôn Vĩ Dạ* của Hàn Mặc Tử, phải lưu ý HS chuyển giọng điệu diễn cảm từ *du dương, trong trẻo, vui tươi* ở khổ đầu sang *buồn bã, mơ màng* ở khổ hai và *ưu tư khắc khoải, gấp gáp, day dứt* ở khổ cuối. Chú ý cần ngắt nhịp 4/3 của thể thơ 7 chữ. Điểm sáng thẩm mỹ của bài thơ đều rơi vào các câu hỏi tu từ ở các khổ thơ, vì thế chú ý đọc chậm rãi và lên giọng đúng kiểu câu nghi vấn ở những câu này.

- “Sao anh không về chơi thôn Vĩ?”

- Có chớ trăng về kịp tối nay?”

- Ai biết tình ai có đậm đà?”

Tổ chức đọc bài *Sóng* của Xuân Quỳnh phải chú ý đọc đúng cách ngắt nhịp của thể thơ 5 chữ thường ngắn mà dứt khoát, mạnh mẽ thể hiện được tình cảm, tâm lí đặc biệt của người con gái trong tình yêu vừa dữ dội, vừa dịu êm, vừa ồn ào, vừa lặng lẽ, vừa kiêu hãnh, khát khao nhưng cũng dịu dàng, dằm thắm.

Khi cho các em HS đọc bài thơ *Tự do* của P.Éluya, GV cần nhắc các em chú ý đến cấu trúc trùng điệp của 12 khổ thơ như một sự lặp lại cố tình đến triển miên. Chú ý

nhấn mạnh chuỗi các hình ảnh trong các câu thơ, chú ý nhiều hơn 11 câu thơ lặp lại ở cuối 11 khổ thơ: “Tôi viết tên em”, và dồn trọng tâm vào khổ cuối, đọc chậm rãi, âm vang, rõ ràng, đồng dạng và thiết tha hai câu kết:

*Để gọi tên em*

*TỰ DO*

Đặc biệt nhất là phải ngân vang lên hai tiếng *TỰ DO* viết hoa, đứng cuối thành một khổ thơ, một biểu tượng mang chủ đề của cả bài thơ.

Ở bài *Tôi yêu em* (Pushkin), bản dịch chia làm 2 khổ, mỗi khổ 4 câu, GV có thể hướng dẫn cho HS đọc bài thơ theo hướng:

Hai câu 1-2: đọc chậm, giọng ngập ngừng;

Hai câu 3-4: đọc giọng mạnh mẽ, dứt khoát;

Hai câu 5-6: giọng chuyển u buồn, day dứt;

Hai câu cuối: giọng ước mong, tha thiết, đắm thắm, bao dung.

Sau khi HS đọc diễn cảm xong bài thơ một vài lần, GV có thể định hướng HS vào bài bằng câu hỏi khái quát: *Đọc xong bài thơ, cảm xúc bao trùm mà các em cảm nhận được là gì? Khổ thơ nào thể hiện rõ nhất cảm xúc ấy?...*

Từ đó, GV từng bước hướng dẫn HS phân tích tác phẩm. Bài thơ *Tôi yêu em* là lời giải bày, bộc bạch nồng nàn, tha thiết, lúc sôi nổi, mạnh mẽ, lúc dịu nhẹ, lắng sâu của một trái tim đơn phương, vô vọng mà cao thượng. Cảm xúc chủ đạo của bài thơ được thể hiện qua cụm từ “*Tôi yêu em*” lặp lại 4 lần như một điệp khúc của tình yêu.

Đọc diễn cảm là phương pháp đầu tiên không thể thiếu được cho mọi giờ đọc- hiểu văn bản trữ tình, đặc biệt là thơ. Việc sử dụng phương pháp này cần được vận dụng phối hợp với các phương pháp khác và sử dụng trong tất cả các khâu của giờ học thì hiệu quả giờ học sẽ cao hơn và HS sẽ có nhiều hứng thú học tập hơn, cảm nhận sâu sắc bài thơ hơn.

## **2. Phương pháp gợi mở**

Gợi mở là một trong những phương pháp của dạy học tích cực và có nguồn gốc từ lâu đời. Gợi mở là cách thức người dạy thông qua hệ thống câu hỏi gợi mở, tổ chức, hướng dẫn HS tự mình từng bước đi tìm tòi phát hiện, phân tích từng yếu tố để tiến đến khái quát và chiếm lĩnh những giá trị nội dung và hình thức tác phẩm một cách sáng tạo, tích cực. Hiệu lực và hiệu quả của phương pháp này đối với việc phát huy tính tích cực sáng tạo, phát triển năng lực trí tuệ của người học đã được thừa nhận rộng rãi.

Gợi mở có tác dụng to lớn và khả năng đặc biệt mà các phương pháp khác không có được. “Thơ là hình thức kì diệu bậc nhất của trí tưởng tượng” như Sóng Hồng đã nói, vì thế gợi mở rất cần trong dạy đọc hiểu thơ trữ tình. Thông qua hình thức gợi mở, GV tạo ra cho lớp học một không khí tự do tư tưởng, tự do bộc lộ những hình dung, tưởng tượng cá nhân, những liên tưởng phong phú đa dạng và những kiến giải, đánh giá riêng của mình. Nhờ vậy, GV nắm bắt nhanh chóng những tín hiệu

phản hồi từ HS để kịp thời uốn nắn, điều chỉnh hay bổ sung, nâng cao. Và cũng nhờ vậy mà GV thiết lập, duy trì được mối quan hệ giao tiếp, trao đổi, đối thoại cởi mở và bình đẳng giữa GV – HS – tác giả (thông qua tác phẩm).

Gợi mở có những ưu thế trội hẳn trong việc phát triển tư duy, năng lực sáng tạo của HS. Phương pháp này giúp HS khám phá, giải mã, chiếm lĩnh bài văn ở trình độ biết tìm tòi sáng tạo, biết phân tích phê phán, phát huy tính tích cực, tính tự lực làm việc, phát triển óc thông minh, năng lực trí tuệ, tiềm năng sáng tạo của HS.

Muốn gợi mở tốt cần đầu tư vào việc chuẩn bị một hệ thống câu hỏi. Khi xây dựng hệ thống câu hỏi gợi mở, GV cần căn cứ vào các yếu tố sau:

- Những giá trị đặc sắc, nổi bật của nội dung và hình thức tác phẩm, vào đặc thù của tổ chức nghệ thuật tác phẩm;

- Đặc điểm, quy luật và khả năng cảm thụ, tiếp nhận văn học của HS, câu hỏi phải kích thích được tâm lí thích hoạt động để HS tích cực tham gia vào bài học;

- Khả năng cảm thụ, hiểu biết tác phẩm và năng lực tư duy, khả năng tổ chức giờ học của giáo viên;

- Kiểu giờ học và phương hướng phân tích tác phẩm trên lớp.

Câu hỏi gợi mở bao gồm các dạng chủ yếu như: *câu hỏi chuẩn bị* (tự học ở nhà); *câu hỏi nhập cảm*; *câu hỏi phân tích*, *câu hỏi tổng hợp*; *câu hỏi củng cố*; *câu hỏi ôn tập*... Có thể minh họa cho quan niệm trên bằng một hệ thống câu hỏi gợi mở khi dạy bài *Tự do* của Êluya đã nói đến ở trên.

1. Sau khi đọc diễn cảm, âm hưởng cảm xúc bao trùm mà em cảm nhận từ bài thơ là gì?

2. Theo em, cấu tứ của bài thơ có gì độc đáo?

3. Em hãy tìm những từ ngữ được lặp lại trong bài thơ.

4. Từ “trên” trong bài được dùng bao nhiêu lần với những ý nghĩa nào, nhằm mục đích gì?

5. Sự chuyển đổi từ phạm trù thời gian sang phạm trù không gian trong bài thơ có tác dụng gì?

6. Bài thơ giúp em hiểu được gì ở vẻ đẹp tâm hồn Êluya?

7. Tình cảm yêu Tự do tha thiết của tác giả được thể hiện bằng những chi tiết nghệ thuật nào?

8. Biện pháp nghệ thuật nào trong bài thơ theo em là đặc sắc nhất. Tại sao?

9. Tìm ra điểm giống nhau trong khát vọng tự do của bài thơ này với bài thơ *Đàn ghita của Lorca* (Thanh Thảo) mà em vừa được học.

Đây là một phương pháp có hiệu quả rất lớn đối với việc đổi mới cách dạy, phát huy được tính tích cực, tự giác, tạo được sự chuyển biến bên trong của người học. Tất nhiên, cần kết hợp linh hoạt *Gợi mở* với nhiều phương pháp dạy học khác mới đạt đến hiệu quả như mong muốn.

## **3. Thảo luận nhóm kết hợp với nêu vấn đề**

Trong học tập, không phải mọi tri thức, kĩ năng,

thái độ đều được hình thành bằng những hoạt động độc lập cá nhân. Lớp học là môi trường giao tiếp giữa thầy và trò, giữa trò với trò tạo nên mối quan hệ hợp tác giữa các cá nhân trên con đường chiếm lĩnh nội dung học tập. Chính môi trường giao tiếp đó đã chi phối GV trong việc lựa chọn hình thức dạy học hợp lí.

Phương pháp thảo luận nhóm giúp các thành viên trong nhóm chia sẻ khó khăn và cùng nhau xây dựng nhận thức mới. Bằng cách nói ra những điều mình đang nghĩ, mỗi người có thể nhận rõ trình độ hiểu biết của mình về vấn đề đưa ra, thấy mình cần học hỏi thêm những gì ở bạn bè. Bài học trở thành quá trình học hỏi lẫn nhau chứ không phải chỉ là sự tiếp nhận thụ động một chiều từ phía GV. Thành công của bài học phụ thuộc vào sự nhiệt tình tham gia của mọi thành viên, vì vậy phương pháp này còn được gọi là phương pháp cùng tham gia. Nó như một phương pháp trung gian giữa quá trình làm việc độc lập của từng HS với quá trình làm việc chung của cả lớp.

Có thể thấy, dạy và học theo nhóm nuôi dưỡng một môi trường học tập có lợi, bởi HS học tập theo nhóm bao giờ cũng sôi nổi. Nó tạo cơ hội cho từng thành viên bộc lộ suy nghĩ, hiểu biết, thái độ của mình; được tập thể "uốn nắn" và điều chỉnh; phát triển tình bạn, ý thức cộng đồng, tạo niềm vui, hứng khởi trong học tập; tránh được hiện tượng ỷ lại; tính cách năng lực của mỗi thành viên được bộc lộ, HS sẽ năng động, tự tin hơn.

Để có thể tạo nên chất lượng thực sự cho việc thảo luận nhóm, GV cần chú ý thiết kế những tình huống có vấn đề trong tác phẩm. Tạo được tình huống có vấn đề trong phân tích, giảng dạy tác phẩm là tạo được một trạng thái tâm lí văn học cần thiết để mở đầu cho quá trình dạy học tác phẩm đạt được hiệu quả mong muốn.

Muốn xây dựng tình huống có vấn đề trong phân tích tác phẩm trước hết phải phát hiện được những mâu thuẫn, những tình huống có vấn đề. Đó có thể là những mâu thuẫn giữa cái chưa biết với cái đã biết, cái cũ và cái mới trong nhận thức của HS; mâu thuẫn giữa quan điểm của HS với tác giả, hay là mâu thuẫn giữa các HS với nhau trước một vấn đề đặt ra từ tác phẩm...

Muốn tạo được tình huống có vấn đề khi giảng dạy thì cần phải xây dựng được hệ thống câu hỏi nêu vấn đề. Câu hỏi nêu vấn đề có những đặc điểm cơ bản sau đây:

- Câu hỏi nêu vấn đề mang tính chất tổng hợp, bao gồm một dung lượng khá lớn, một phạm vi tư liệu rộng rãi đòi hỏi HS phải biết lựa chọn, so sánh, tổng hợp để có được câu trả lời thỏa đáng;

- Câu hỏi nêu vấn đề thường có tính chất phức tạp về nội dung, đặt ra những mâu thuẫn về cái đã biết và chưa biết, giữa cái cũ và cái mới trong nhận thức của HS, mâu thuẫn giữa quan điểm nhận thức của HS và tác giả, giữa HS với nhau về một vấn đề trung tâm nào đó trong tác phẩm;

- Câu hỏi nêu vấn đề thường định hướng vào

những vấn đề khái quát, cốt lõi tư tưởng của tác phẩm và vạch ra được mối liên hệ hữu cơ giữa những yếu tố cụ thể với những vấn đề tổng hợp, khái quát của tác phẩm như tư tưởng, chủ đề, quan điểm của tác giả, giá trị ý nghĩa của tác phẩm;

- Câu hỏi nêu vấn đề vừa phải bám sát tác phẩm, phản ánh bản chất của tác phẩm, vừa nằm trong tầm tiếp nhận, cảm nghĩ của HS, khơi gợi nhu cầu, hứng thú tìm tòi, sáng tạo của bản thân người học;

- Câu hỏi nêu vấn đề phải mang hệ thống liên tục. Mỗi câu hỏi gợi lên một vấn đề hay khía cạnh vấn đề, câu trước có sự liên hệ và chuẩn bị cho câu sau trong một vấn đề chung hay hệ thống vấn đề được đặt ra từ nội dung và nghệ thuật của tác phẩm nhằm dẫn dắt HS từng bước khám phá ra tư tưởng chủ đề của tác phẩm, quan điểm và ý đồ nghệ thuật của tác giả.

Trong giờ đọc-hiểu, HS là chủ thể tiếp nhận, nhưng các em sẽ không phát huy được vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo nếu GV không định hướng, không đặt HS vào một trạng thái, tình huống buộc các em phải suy nghĩ, động não, thảo luận để tìm kiếm câu trả lời. Để làm được điều đó cần có sự kết hợp của nhiều phương pháp trong một tiết dạy, bởi nếu chỉ sử dụng một phương pháp thì GV khó có thể dẫn dắt HS đi đến khái quát hóa tác phẩm. Kết hợp nêu vấn đề với tranh luận, đối thoại trong hoạt động nhóm là một trong nhiều cách được GV sử dụng khi dạy thơ trữ tình hiện đại. GV có thể tiến hành bằng cách: chia HS ra từng nhóm, mỗi nhóm khoảng 4-5 HS. GV nêu vấn đề, các nhóm nghe và làm việc độc lập khoảng 3 phút. Hết thời gian quy định, các nhóm cử đại diện trình bày ý kiến. Trong khi trình bày, các nhóm có thể phản biện và nêu ra ý kiến riêng của nhóm mình.

Để cuộc tranh luận đối thoại giữa các nhóm trở nên hấp dẫn, thu hút, GV cần phát hiện trong bài học đâu là nội dung "có vấn đề", phải thiết kế thế nào để chúng trở thành các tình huống có vấn đề, và phải nêu vấn đề thế nào để khơi gợi hứng thú, sự tích cực tham gia giải quyết của HS.

Ví dụ chủ đề bài *Sóng* là mượn hình tượng sóng để diễn tả tình yêu của người phụ nữ. *Sóng* là ẩn dụ cho tâm hồn của người phụ nữ - một hình ảnh đẹp và xác đáng. Chủ đề này xuyên suốt toàn bộ bài thơ, do đó GV có thể cho HS hoạt động nhóm trong toàn bộ tiết dạy. Lựa chọn vấn đề mà GV cần làm trước khi cho HS làm việc theo nhóm. Có thể tổ chức hoạt động theo nhóm khi tìm hiểu bài *Sóng*. GV nêu vấn đề: *Chủ đề tình yêu có từ xa xưa, không có gì xa lạ với mọi người, nhưng nó luôn và mãi mãi là một đề tài đầy hấp dẫn, bí ẩn; vẫn có rất nhiều câu hỏi mà mỗi người luôn tự đặt ra cho mình khi bước vào tình yêu. Theo các em sẽ có những câu hỏi nào? Và bài thơ Sóng của Xuân Quỳnh có đặt và và giúp ta trả lời những câu hỏi ấy không?* Từ cách nêu vấn đề này, GV

(Xem tiếp trang 59)